

**HỒ SƠ MỜI ĐỀ XUẤT**

**(CUNG CẤP DỊCH VỤ TƯ VẤN)**

**Bên mời đề xuất: Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên,**

**Văn phòng đại diện tại Việt Nam**

**(WWF–Việt Nam)**

**Tên gói thầu: QUẢN LÝ KHU RAMSAR BÀU SẤU THUỘC VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIÊN**

**Số gói thầu: FY23/0318 BCA**

**Hạn nộp hồ sơ: 17:00 ngày 06 tháng 12 năm 2022**

**Ngày phát hành: 22 tháng 11 năm 2022**

**MỤC LỤC**

**Phần thứ nhất. Điều khoản tham chiếu của dịch vụ tư vấn**

**Phần thứ hai. Chỉ dẫn đối với Tư vấn**

**Chương I. Yêu cầu về thủ tục mời đề xuất**

**Chương II. Biểu mẫu**

**TỪ NGỮ VIẾT TẮT**

|  |  |
| --- | --- |
| DVTV | Dịch vụ tư vấn |
| WWF | World Wide Fund for Nature  |
| HSMDX | Hồ sơ mời đề xuất |
| HSDX | Hồ sơ đề xuất |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**Phần thứ nhất**

**ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU CỦA DỊCH VỤ TƯ VẤN**

**1. THÔNG TIN CHUNG**

WWF là một trong những tổ chức phi chính phủ Quốc tế đầu tiên hoạt động tại Việt Nam. Năm 1985, WWF đã bắt đầu xây dựng chiến lược bảo tồn quốc gia, và kể từ đó đã hợp tác chặt chẽ với Chính phủ Việt Nam trong nhiều vấn đề môi trường khác nhau, đồng thời triển khai các hoạt động thực địa trên khắp cả nước.

Dự án “Bảo tồn Đa dạng sinh học” được thực hiện trong 5 năm từ tháng 7 năm 2020 tới tháng 6 năm 2025. Dự án này nhằm duy trì, tăng cường chất lượng rừng và bảo vệ, duy trì ổn định các loài động vật hoang dã ở những tỉnh có giá trị bảo tồn cao (Hà Tĩnh, Lâm Đồng, Ninh Bình, Quảng Bình, Quảng Nam và Thừa Thiên Huế (TT Huế). Mục tiêu của hợp phần hướng đến 14 khu rừng đặc dụng (RĐD) và ít nhất 7 khu rừng phòng hộ (RPH) (bảng 1), phối hợp với ban quản lý rừng trên địa bàn để duy trì độ che phủ rừng và kết nối sinh cảnh quan trọng để bảo vệ những loài động vật đặc hữu và có nguy cơ bị đe dọa ở Việt Nam. Dự án được phối hợp thực hiện bởi Tổ chức WWF Mỹ và WWF Việt Nam, cùng các đối tác như Trung Tâm Giáo Dục Thiên Nhiên – ENV, Tổ chức Bảo tồn Động thực vật Quốc tế Fauna & Flora International tại Việt Nam (FFI), Tổ chức Bảo tồn động vật hoang dã toàn cầu (Re:wild),Helvetas, Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN) tại Việt Nam và Viện nghiên cứu động vật hoang dã Đức (IZW).

Dự án “Bảo tồn Đa dạng sinh học” bao gồm 4 chiến lược tiếp cận (SA):

* SA1: Thúc đẩy sản xuất, kinh doanh thân thiện với bảo tồn cho cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng
* SA2: Tăng cường quản lý rừng đặc dụng và rừng phòng hộ
* SA3: Tăng cường hiệu quả hệ thống thực thi pháp luật đối với tội phạm hủy hoại rừng và động vật hoang dã
* SA4: Giảm nhu cầu tiêu thụ thông qua các phương pháp thay đổi hành vi

Tiểu hợp phần 7 (SA2) nhằm tăng cường quản lý rừng đặc dụng và rừng phòng hộ ở các tỉnh dự án, bao gồm hỗ trợ hoạt động cho Kế hoạch Quản lý Rừng Bền vững. Kế hoạch Quản lý Rừng bền vững của Vườn Quốc Gia Cát Tiên đã được xây dựng và phê duyệt vào năm 2021 nhằm mục đích quản lý, bảo vệ và sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng hiện có, đồng thời đảm bảo sử dụng bền vững tài nguyên rừng một cách lâu dài và liên tục thông qua các hoạt động như trồng rừng, bảo tồn, bảo vệ rừng, làm giàu rừng kết hợp với du lịch sinh thái và các hoạt động dịch vụ.

Bàu Sấu thuộc Vườn Quốc gia Cát Tiên là vùng đất ngập nước đứng thứ 1499 có tầm quan trọng quốc tế theo danh sách Ramsar và là vùng đất đứng thứ hai về tầm quan trọng ở Việt Nam kể từ ngày 4 tháng 5 năm 2005. Bàu Sấu có diện tích 13.759ha, bao gồm các “đảo” và thảm thực vật xung quanh. Diện tích ngập thực tế của Bàu Sấu trong mùa mưa ước tính là 5.360ha, trong khi cao điểm vào mùa khô diện tích mặt nước chỉ là 151ha. Các hệ sinh thái đất ngập nước và đất bán ngập nước nối kết với sông suối của Đồng Nai qua suối Đắc Lua. Vào mùa mưa, suối Đắc Lua trở thành “cây cầu” nối sông Đồng Nai với vùng đất ngập nước của Vườn quốc gia Cát Tiên, biến lưu vực này thành một hệ sinh thái mở. Mối liên hệ này rất quan trọng vì một lượng lớn phù sa và các loài thủy sinh sẽ đi vào vùng đất ngập nước, cung cấp chất dinh dưỡng cho hệ sinh thái này.

Khu Ramsar Bàu Sấu có tính đa dạng sinh học cao và là môi trường sống quan trọng của nhiều loài thực vật, cá, chim nước, động vật có vú và bò sát, trong đó có cá Sấu Xiêm (Crocodylus siamensis). Một số loài nằm trong Sách đỏ của IUCN như Cá sấu Xiêm (CR), Cá rồng châu Á (Scleropages formosus) (EN), Bìm bịp (Leptoptilos javanicus) (VU), và Cò cổ len (Ciconia epcopus) (NT) .

Các vùng đất ngập nước của Vườn quốc gia Cát Tiên cũng điều tiết nguồn nước cho đập thủy điện Trị An, thu giữ cặn và chất độc, cung cấp nước cho 30 triệu người dân sinh sống trên lưu vực Đồng Nai. Cùng với cảnh quan tuyệt đẹp, khí hậu trong lành, yên tĩnh và hiện trạng là một phân khu được bảo vệ nghiêm ngặt, không có con người sinh sống và mọi hoạt động khai thác động thực vật, kể cả đánh bắt cá đều bị cấm khiến Bàu Sấu trở thành một địa điểm lý tưởng để nghiên cứu khoa học và phát triển ngành du lịch sinh thái.

Tuy nhiên, khu Ramsar đang phải đối mặt với nhiều mối đe dọa khác nhau như sự sinh sôi của cỏ Trấp, các loài xâm lấn, suy thoái chất lượng nước và việc quản lý nước của đập thủy điện nằm ở thượng nguồn. Giảm thiểu các mối đe dọa này cần xây dựng các giải pháp thích hợp dựa trên bằng chứng khoa học liên quan đến nguyên nhân và tác động của chúng.

Mặc dù Bàu Sấu đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn đất ngập nước, nhưng các hoạt động bảo tồn của nó vẫn chưa được các tổ chức quốc tế và trong nước hỗ trợ, cũng như khu vực Bàu Sấu chưa được nghiên cứu đầy đủ. Một đánh giá được đề xuất sẽ giúp cho Vườn quốc gia Cát Tiên phát triển các biện pháp can thiệp quản lý địa phương để giám sát và giải quyết các mối đe dọa, tạo cơ sở sự đánh giá hiệu quả của công tác quản lý bảo vệ trong năm tới và tìm kiếm sự hỗ trợ của cộng đồng để giảm dần ảnh hưởng của các mối đe dọa khác nhau.

Tuy nhiên, có 3 yếu tố đặc biệt nổi bật mà Ban quản lý Vườn quốc gia Cát Tiên chưa cập nhật đầy đủ: đó là, quy mô và thành phần diện tích đất ngập nước thực tế, những mối đe dọa tồn tại và cần được giải quyết, và những loài cá nào hiện diện ở Bàu Sấu.

Bản mô tả công việc này chú trọng giải quyết hai yếu tố đầu tiên.

**2. MỤC ĐÍCH VÀ MỤC TIÊU**

**Mục đích:** Cung cấp cho ban quản lý những thông tin cơ bản về loại và phạm vi đất ngập nước, để phát triển hơn những hoạt động nhằm cải thiện khả năng quản lý khu vực. Điều này có thể đạt được thông qua các mục tiêu sau:

**Mục tiêu 1**: Xác định diện tích thực tế của đất ngập nước khu vực Bàu Sấu và thành phần của nó

**Mục tiêu 2**: Xác định và mô tả những mối đe dọa đối với đa dạng sinh học khu vực đất ngập nước Bàu Sấu

**3. NHIỆM VỤ**

Dưới sự chỉ đạo của Điều phối viên cấp tỉnh và sự giám sát của Trưởng nhóm THP 2, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý VQG Cát Tiên, Tư vấn sẽ thực hiện các công việc sau

1. Thành lập nhóm công tác về đất ngập nước trong ban quản lý vườn quốc gia Cát Tiên và xây dựng chương trình làm việc chi tiết.

##### **Xác định khu vực đất ngập nước**

1. Thực hiện một khóa đào tạo trong 2 ngày về các loại đất ngập nước, các khu vực Ramsar, các cách sử dụng đất ngập nước hợp lý và các mối đe dọa đối với đất ngập nước.
2. Xác định và lập bản đồ phạm vi diện tích đất ngập nước mà Bàu Sấu là khu vực trung tâm. Khu vực đất ngập nước có thể mở rộng ra ngoài ranh giới chính thức của VQG Cát Tiên. Xác định các loại đất ngập nước của khu vực này. Phạm vi và loại đất ngập nước phải phù hợp với định nghĩa và mô tả của IUCN[[1]](#footnote-1) và Nghị định 66 của Chính phủ Việt Nam.
3. Xác định khả năng khu vực mở rộng thuộc định nghĩa của Công ước Ramsar về vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế.
4. Dự thảo báo cáo mô tả vùng đất ngập nước Bàu Sấu. Báo cáo bao gồm phần mô tả các hoạt động cần thiết để xác định rằng phần mở rộng (tiềm năng) của vùng đất ngập nước là, hoặc đóng góp vào vị thế của Bàu Sấu, với tư cách là khu Ramsar

##### **Xác định các mối đe dọa**

1. Thực hiện một cuộc khảo sát thứ cấp về các mối đe dọa đối với khu Ramsar và toàn bộ khu vực đất ngập nước. Trong đó, các mối đe dọa là những yếu tố ảnh hưởng tiêu cực đến tính toàn vẹn sinh thái của đất ngập nước, và do đó ảnh hưởng tiêu cực đến các dịch vụ mà nó cung cấp; tập trung vào dịch vụ bảo tồn các loài là cơ sở để công nhận khu vực đất ngập nước là khu Ramsar, các loài đang bị đe dọa và các loài đặc hữu. Khảo sát thứ cấp bao gồm việc mô tả mực nước trong hồ được thể hiện qua các phép đo và hình ảnh vệ tinh trong hai mươi năm qua.
2. Tiến hành tối đa năm chuyến thực địa để xác minh các mối đe dọa trên thực địa
3. Tổ chức một buổi hội thảo cho các nhà nghiên cứu, cơ quan thực thi pháp luật, ban quản lý và các bên liên quan khác để
	1. Trình bày những phát hiện về quy mô và loại đất ngập nước.
	2. Trình bày và thảo luận những phát hiện về các mối đe dọa.
	3. Xây dựng phân loại các mối đe dọa, mô hình cây vấn đề và mức độ ưu tiên của các mối đe dọa. Việc sắp xếp thứ tự ưu tiên sẽ dựa trên sự cân bằng giữa mức độ nghiêm trọng của mối đe dọa, tính khả thi của việc đánh giá và giám sát mối đe dọa nằm trong khả năng của Ban quản lý VQG Cát Tiên, dẫn đến việc cần ít nỗ lực nhất để đánh giá các mối đe dọa.

##### **Báo cáo**

1. Dự thảo báo cáo xác định các mối đe dọa và thứ tự ưu tiên, bao gồm các phát hiện đã tìm thấy; tổ chức một cuộc họp kỹ thuật với ban quản lý và Dự án để trình bày báo cáo. Đưa vào báo cáo dự thảo mô tả công việc để đánh giá các mối đe dọa được ưu tiên với một tập hợp tối thiểu các khía cạnh được đo lường và đánh giá.
2. Sửa đổi và hoàn thiện báo cáo xác định các mối đe dọa và thứ tự ưu tiên dựa trên các ý kiến nhận được.
3. Dự thảo báo cáo nhiệm vụ.

**4. SẢN PHẨM, DỰ KIẾN THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ**

|  | **Sản phẩm** | **Các nhiệm vụ liên quan** | **Số lượng** | **Hạn nộp** | **Hình thức** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| I | Dự thảo kế hoạch làm việc | 1 | 1 | Chậm nhất sau 2 ngày làm việc kể từ khi ký hợp đồng. | Qua email bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt |
| II | Báo cáo mô tả vùng đất ngập nước Bàu Sấu | 2-5 | 1 | Chậm nhất sau 2 tuần kể từ khi ký hợp đồng. | Qua email bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt. |
| III | Báo cáo xác định các mối đe dọa và thứ tự ưu tiên. | 6-10 | 1 | Chậm nhất sau 8 tuần kể từ khi ký hợp đồng. | Qua email bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt. |
| III | Báo cáo hoàn thành công việc | 11 | 1 | Chậm nhất sau 8 tuần kể từ khi ký hợp đồng. | Qua email bằng Tiếng Anh. |

**5. THỜI GIAN THỰC HIỆN:**

Công việc này sẽ được hoàn thành trong vòng hai tháng sau khi ký hợp đồng.

**6. HỒ SƠ TƯ VẤN**

Công việc sẽ được thực hiện bởi một nhóm hai chuyên gia tư vấn:

| Vị trí | Số lượng | Nhiệm vụ | Ngày làm việc |
| --- | --- | --- | --- |
| Chuyên gia đất ngập nước | 1 | Trưởng nhóm. Chịu trách nhiệm (i) thiết kế và triển khai nhiệm vụ, (ii) nộp sản phẩm theo yêu cầu, (iii) liên hệ với quản lý THP 7/8 cho Lâm Đồng.  | 34 |
| Chuyên gia GIS (Hệ thống thông tin địa lý) | 1 | Phân tích lịch sử các hình ảnh vệ tinh có sẵn | 8 |

#### **Chuyên gia về đất ngập nước**

##### **Kỹ năng và trình độ:**

* Có bằng thạc sĩ trở lên trong lĩnh vực sinh học, khoa học môi trường hoặc nông nghiệp.
* Đọc, viết Tiếng Anh thành thạo.

##### **Kinh nghiệm chuyên môn chung**

* Tối thiểu mười năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực nghiên cứu hoặc quản lý sinh thái thủy sinh ứng dụng hoặc đất ngập nước.

##### **Kinh nghiệm chuyên môn cụ thể**

* Có kinh nghiệm làm việc tại ít nhất 3 khu đất ngập nước khác nhau, trong đó có tối thiểu 1 khu Ramsar.
* Có kinh nghiệm trong việc đánh giá các mối đe dọa đối với các dịch vụ hệ sinh thái của đất ngập nước.

#### **Chuyên gia GIS (Hệ thống thông tin địa lý)**

##### **Kỹ năng và trình độ**

* Có bằng thạc sĩ trở lên trong lĩnh vực sinh học, lâm nghiệp hoặc các lĩnh vực liên quan.

##### **Kinh nghiệm chuyên môn chung**

* Tối thiểu mười năm kinh nghiệm làm việc về hình ảnh vệ tinh và viễn thám trong lĩnh vực lâm nghiệp, khoa học nông nghiệp, quản lý đất đai hoặc các lĩnh vực liên quan.

##### **Kinh nghiệm chuyên môn cụ thể**

* Sử dụng thành thạo phần mềm GIS

Có tối thiểu một kinh nghiệm làm việc trong việc thực hiện phân tích lịch sử bằng hình ảnh vệ tinh.

**8. YÊU CẦU ĐẶC BIỆT**

Các báo cáo, tài liệu sử dụng cho hội thảo phải tuân thủ quy định về sử dụng logo và mẫu báo cáo của USAID, WWF-Việt Nam.

Trong Báo cáo phải nêu rõ tên dự án*: “Hợp phần Bảo tồn đa dạng sinh học, Dự án Quản lý rừng bền vững và Bảo tồn đa dạng sinh học (VFBC), do Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tài trợ, WWF phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện”.*

**9. DANH SÁCH CÁC TỪ VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Dự án |  | Dự án Bảo tồn đa dạng sinh học do USAID tài trợ |
| RĐD |  | Rừng đặc dụng |
| RPH |  | Rừng phòng hộ |
| SOW |  | Phạm vi công việc tư vấn |
| THP |  | Tiểu hợp phần |
| VQG |  | Vườn quốc gia |

**Phần thứ hai**

**CHỈ DẪN ĐỐI VỚI TƯ VẤN**

**Chương I -** **YÊU CẦU VỀ THỦ TỤC MỜI ĐỀ XUẤT**

**Mục 1. Nội dung mời đề xuất**

1. Bên Mời đề xuất: Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên, Văn phòng đại diện tại Việt Nam (WWF-Việt Nam) kính mời các nhóm tư vấn (gọi chung là tư vấn) nộp Hồ sơ đề xuất (HSDX) gói thầu dịch vụ tư vấn “QUẢN LÝ KHU RAMSAR BÀU SẤU THUỘC VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIÊN”.

2. Nội dung, phạm vi công việc, kết quả đầu ra và các yêu cầu cụ thể về thời gian thực hiện và kinh nghiệm, năng lực của tư vấn được trình bày tại Phần thứ Nhất – Điều khoản tham chiếu của Dịch vụ tư vấn.

**Mục 2. Ngôn ngữ sử dụng**

Hồ sơ Đề xuất cũng như tất cả văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời đề xuất và tư vấn liên quan đến việc mời đề xuất được viết bằng ngôn ngữ sau: Tiếng Việt.

**Mục 3. Nội dung HSDX và thời hạn của HSDX**

HSDX do tư vấn chuẩn bị phải bao gồm những nội dung sau:

1. Một báo cáo khoa học bằng tiếng Anh mà tư vấn ở vị trí Chuyên gia về đất ngập nước viết
2. Thư quan tâm theo biểu mẫu số 1;
3. Thỏa thuận thành lập nhóm tư vấn theo biểu mẫu số 2
4. Sơ yếu lý lịch nêu rõ kinh nghiệm, bằng cấp liên quan của từng tư vấn có chữ ký tư vấn (tư vấn sử dụng mẫu sẵn có của tư vấn hoặc sử dụng biểu mẫu số 5);
5. Trong trường hợp tư vấn đã thực hiện các gói thầu tương tự do nhóm thực hiện hoặc các thành viên nhóm tư vấn thực hiện, tư vấn có thể liệt kê ở biểu mẫu số 3. Tư vấn không thực hiện gói thầu tương tự nào có thể bỏ qua;
6. Xác nhận nhân sự tham gia gói thầu theo biểu mẫu số 4
7. Đề xuất kỹ thuật và tài chính theo mẫu số 6

Thời hạn của HSQT: 90 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ.

**Mục 4. Cách thức gửi Hồ sơ Đề xuất:**

1. HSDX được gửi qua email đến địa chỉ gam.phamthi@wwf.org.vn; duc.dominh@wwf.org.vn và cuong.tranmanh@wwf.org.vn , và ghi rõ tiêu đề email là “**HSDX-[*tên Tư vấn*]- FY23/0318 BCA “Quản lý khu RAMSAR Bàu Sấu thuộc vườn quốc gia Cát Tiên”**. Dung lượng tối đa cho mỗi email WWF-Việt Nam có thể nhận được là **25MB**.

2. Tư vấn cũng có thể nộp trực tiếp Hồ sơ đề xuất đến địa chỉ của WWF-Việt Nam. HSDX được nộp trong một phong bì dán kín, bên ngoài phong bì ghi rõ **“Hồ sơ Đề xuất [*tên Tư vấn*], Gói thầu số FY23/0318 BCA “Quản lý khu RAMSAR Bàu Sấu thuộc vườn quốc gia Cát Tiên” - KHÔNG ĐƯỢC MỞ TRƯỚC NGÀY HẾT HẠN NỘP HỒ SƠ"**.

**Địa chỉ nhận Hồ sơ đề xuất như sau:**

Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên, Văn phòng đại diện tại Việt Nam

Địa chỉ: số 6, ngõ 18, phố Nguyễn Cơ Thạch, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

*Lưu ý: Tư vấn chọn* ***một trong hai*** *cách thức nộp Hồ sơ Đề xuất. WWF-Việt Nam khuyến khích Tư vấn nộp Hồ sơ đề xuất qua email để giảm thiểu việc sử dụng các sản phẩm in ấn trên giấy.*

**Mục 5. Thời hạn nhận HSDX**

1. Tư vấn gửi HSDX qua email hoặc gửi trực tiếp HSDX đến địa chỉ của WWF-Việt Nam nhưng phải đảm bảo bên mời đề xuất nhận được Hồ sơ **vào đúng hoặc** **trước 17:00 giờ, ngày 06 tháng 12 năm 2022 (Giờ Hà Nội – ICT)**.

2. Bên mời đề xuất có thể gia hạn thời hạn nộp hồ sơ trong trường hợp cần tăng thêm số lượng hồ sơ hoặc khi sửa đổi hồ sơ khi bên mời đề xuất xét thấy cần thiết.

3. Khi gia hạn thời điểm hết hạn nộp hồ sơ, bên mời đề xuất sẽ thông báo bằng văn bản cho các Tư vấn đã nộp hồ sơ, đồng thời đăng tải công khai thông báo gia hạn thời điểm hết hạn nộp hồ sơ. Tư vấn đã nộp hồ sơ có thể nhận lại để sửa đổi, bổ sung hồ sơ của mình. Trường hợp Tư vấn không nhận lại hồ sơ đã nộp và không gửi lại hồ sơ sửa đổi bổ sung trước thời điểm gia hạn thì bên mời đề xuất bảo quản hồ sơ đó và coi hồ sơ đó là hồ sơ chính thức, còn hiệu lực của Tư vấn, và sẽ tiến hành đánh giá cùng các hồ sơ nộp sau theo thời hạn mới được gia hạn.

**Mục 6. Hồ sơ nộp muộn**

Hồ sơ được gửi đến bên mời đề xuất sau thời điểm hết hạn nộp sẽ không được mở và được trả lại cho Tư vấn theo nguyên trạng. Bất kỳ tài liệu nào được Tư vấn gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp hồ sơ để sửa đổi, bổ sung hồ sơ đã nộp đều không hợp lệ, trừ tài liệu Tư vấn gửi đến để làm rõ Hồ sơ theo yêu cầu của bên mời đề xuất hoặc tài liệu làm rõ, bổ sung nhằm chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của Tư vấn.

Trường hợp sau khi hết hạn nộp HSDX, nếu bên mời đề xuất phát hiện hồ sơ thiếu các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm thì Tư vấn được phép gửi tài liệu đến bên mời đề xuất trong khoảng thời gian quy định để làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của mình. Bên mời đề xuất có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của Tư vấn để xem xét, đánh giá; các tài liệu bổ sung, làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi là một phần của hồ sơ. Bên mời đề xuất sẽ thông báo cho Tư vấn về việc đã nhận được các tài liệu bổ sung làm rõ của Tư vấn.

**Mục 7.** **Điều kiện được lựa chọn vào phỏng vấn đánh giá**

Tư vấn được xem xét, lựa chọn vào phỏng vấn đánh giá khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

1. Hồ sơ có đủ nội dung như yêu cầu nêu ở Mục 3;

2. Có HSDX đáp ứng yêu cầu nêu tại Điều khoản tham chiếu của dịch vụ tư vấn và các yêu cầu của Hồ sơ đề xuất này.

**Mục 8. Phương thức lựa chọn**

Việc lựa chọn sẽ được thực hiện thông qua các thủ tục đấu thầu cạnh tranh trong nước như được nêu trong Yêu cầu của hồ sơ đề xuất này và được mở cho tất cả các tư vấn đủ điều kiện như được định nghĩa trong Điều khoản Tiêu chuẩn USAID M6 - Chính sách Mua sắm cho các Tổ chức ngoài Hoa Kỳ. Mã địa lý 937 áp dụng cho dự án Bảo tồn Đa dạng Sinh học của USAID. Để biết thêm thông tin chi tiết về Mã địa lý 937, vui lòng tham khảo:

[ADS Chapter 310: Source and Nationality Requirements for Procurement of Commodities and Services Financed by USAID | U.S. Agency for International Development](https://www.usaid.gov/ads/policy/300/310)

(ADS Chương 310: Yêu cầu về Nguồn và Quốc tịch đối với Mua sắm Hàng hóa và Dịch vụ do USAID tài trợ | Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ)

Các ứng viên trong danh sách rút gọn sẽ được mời phỏng vấn và đánh giá theo các tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm nêu trên cùng đề xuất kỹ thuật;

**Chương II -** **BIỂU MẪU**

Tư vấn chuẩn bị tài liệu theo các mẫu sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Áp dụngMẫu** |
| 1 | Một báo cáo khoa học bằng tiếng Anh mà tư vấn ở vị trí Chuyên gia về đất ngập nước viết | Tư vấn tự chuẩn bị |
| 2 | Thư quan tâm | Mẫu số 1 |
| 3 | Thỏa thuận thành lập nhóm tư vấn | Mẫu số 2 |
| 4 | Kinh nghiệm và năng lực của Tư vấn | Mẫu số 3  |
| 5 | Xác nhận nhân sự tham gia gói thầu | Mẫu số 4 |
| 6 | Lý lịch chuyên gia | Mẫu số 5 |
| 7 | Đề xuất kỹ thuật và tài chính | Mẫu số 6 |

**Mẫu số 1** **- THƯ QUAN TÂM**

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_

**Kính gửi: Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên – Văn phòng đại diện tại Việt Nam**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời đề xuất thực hiện gói thầu\_\_\_\_\_\_ *[Ghi tên gói thầu tư vấn]* (bao gồm văn bản sửa đổi hồ sơ mời đề xuất, nếu có), chúng tôi, Nhóm tư vấn do \_\_\_\_ *[Ghi tên trưởng nhóm]* làm trưởng nhóm, bày tỏ nguyện vọng tham gia gói thầu này.

Chúng tôi đã đọc kỹ các yêu cầu và nhiệm vụ được nêu ra trong điều khoản tham chiếu

Hồ sơ đề xuất của Nhóm tư vấn có thời hạn là 90 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ. Nếu được lựa chọn thực hiện, chúng tôi cam kết sẽ đáp ứng về mặt thời gian thực hiện, sản phẩm bàn giao, chúng tôi sẽ tham gia đấu thầu gói thầu \_\_\_\_ *[Ghi tên gói thầu tư vấn]*.

Chúng tôi cam kết các thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất này là chính xác, trung thực.

Chúng tôi không thuộc danh sách các đơn vị không được tham gia đấu thầu theo qui định của USAID

Chúng tôi đồng ý rằng WWF-Việt Nam có quyền từ chối bất kỳ hồ sơ đề xuất nào không đáp ứng các yêu cầu nêu ra trong hồ sơ mời đề xuất. Trong các trường hợp đã được nêu rõ trong chính sách mua sắm của mình, WWF-Việt Nam có thể hủy toàn bộ quá trình mời đề xuất thực hiện gói thầu và tiến hành mời đề xuất lại.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Đại diện nhóm tư vấn hoặc tất cả các thành viên****(ký tên)** |

**Mẫu số 2 -** **THỎA THUẬN THÀNH LẬP NHÓM TƯ VẤN**

\_\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_

Gói thầu: \_\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi tên gói thầu]*

Thuộc dự án: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi tên dự án]*

- Căn cứ hồ sơ mời đề xuất gói thầu \_\_\_\_\_\_ *[Ghi tên gói thầu]* ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_ *[Ngày được ghi trên hồ sơ mời đề xuất]*;

Chúng tôi, gồm có:

**Tên thành viên nhóm tư vấn** \_\_\_\_ *[Ghi tên từng thành viên]*

Địa chỉ: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận thành lập nhóm tư vấn với nội dung như sau:

**Điều 1. Nguyên tắc chung**

1. Các thành viên tự nguyện hình thành nhóm tư vấn để tham gia lựa chọn đề xuất tham gia gói thầu \_\_\_ *[Ghi tên gói thầu]* .

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của nhóm tư vấn cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu là: Nhóm tư vấn [g*hi tên của trưởng nhóm]*.

3. Các thành viên cam kết không bên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc hợp tác dưới bất kỳ hình thức nào với bên khác để tham gia đề xuất đối với gói thầu này.

**Điều 2. Phân công trách nhiệm**

Các thành viên thống nhất chịu trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng để thực hiện gói thầu \_\_\_\_ *[Ghi tên gói thầu]*  đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu Nhóm tư vấn (trưởng nhóm)

Các thành viên nhất trí ủy quyền cho \_\_\_\_ *[Ghi tên một thành viên]* làm thành viên đứng đầu Nhóm tư vấn, đại diện cho Nhóm tư vấn trong những phần việc sau:

*[- Ký thư quan tâm;*

*- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời đề xuất trong quá trình tham gia lựa chọn, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ đề xuất và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ đề xuất (nếu có).*(3)

2. Dự kiến trách nhiệm của từng thành viên trong Nhóm tư vấn để thực hiện gói thầu:

Các bên tham gia dự kiến phân công trách nhiệm của từng thành viên như sau: \_\_\_ *[Ghi nội dung công việc chính dự kiến của từng thành viên kể cả thành viên đứng đầu]*.

**Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận**

Thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

1. Nhóm tư vấn không được lựa chọn thực hiện gói thầu nêu trên;

2. Hủy lựa chọn đối với gói thầu theo thông báo của bên mời đề xuất.

Thỏa thuận thành lập nhóm tư vấn được lập thành \_\_\_\_\_\_ bản, mỗi bên giữ \_\_\_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau.

**Trưởng nhóm và các thành viên**

*[Ký tên và ghi rõ họ tên]*

**Mẫu số 3 – KINH NGHIỆM CỦA TƯ VẤN**

Các gói thầu DVTV tương tự do tư vấn thực hiện. (***Mỗi công việc/gói thầu được trình bày tại 1 bảng riêng)***nếu không có bỏ qua bảng này

|  |  |
| --- | --- |
| Tên dự án |   |
| Địa điểm thực hiện |   |
| Tên chủ đầu tư |   |
| Tên gói thầu |   |
| Giá hợp đồng  |   |
| Tên thành viên nhóm tư vấn tham gia: |  |
| Tư cách tham dự thầu (Nhóm tư vấn, tư vấn độc lập, thành viên của tổ chức tư vấn) |   |
| Thời gian thực hiện hợp đồng *(ghi theo thời gian quy định trong hợp đồng; nêu rõ từ ngày.... đến ngày...)* |   |
| Tóm tắt các công việc cụ thể mà tư vấn đã thực hiện theo hợp đồng |   |

Tư vấn gửi kèm bản sao các Hợp đồng đã liệt kê ở trên.

**Đại diện tư vấn**

*[Ký tên và ghi rõ họ tên]*

**Mẫu số 4 -** **XÁC NHẬN NHÂN SỰ THAM GIA GÓI THẦU**

Tôi (Chúng tôi), người ký tên dưới đây

Tuyên bố rằng (các) chuyên gia có tên được liệt kê dưới đây sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ tư vấn nêu trong Hồ sơ mời đề xuất ngày .... tháng …. năm .... nêu trên, trong khoảng thời gian được dự kiến ​​ban đầu trong đề xuất đã nộp, cụ thể như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số** | **Họ và tên tư vấn** | **Vị trí/nhiệm vụ** | **Thời gian huy động** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| … |  |  |  |

Tôi (Chúng tôi) đồng ý rằng việc các chuyên gia tư vấn có tên được liệt kê ở trên không thể bố trí thời gian để thực hiện nhiệm vụ như đã cam kết có thể dẫn đến việc hủy bỏ Hợp đồng nếu lý do thay đổi nhân sự không được WWF-Việt Nam chấp nhận trước.

**Trưởng nhóm và các thành viên**

*[Ký tên và ghi rõ họ tên]*

**Mẫu số 5 -** **LÝ LỊCH CHUYÊN GIA TƯ VẤN**

*Sử dụng sơ yếu lý lịch sẵn có hoặc sử dụng mẫu đính kèm. Hồ sơ bao gồm sơ yếu lý lịch của cả hai tư vấn*

Vị trí dự kiến đảm nhiệm: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Họ tên chuyên gia: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ Quốc tịch: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Nghề nghiệp: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Ngày, tháng, năm sinh: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tham gia tổ chức nghề nghiệp: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Quá trình công tác:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Tên cơ quan đơn vị công tác** | **Vị trí công việc đảm nhận** |
| Từ tháng/năm đến tháng/năm | … | …. |

Nhiệm vụ dự kiến được phân công trong gói thầu:

|  |  |
| --- | --- |
| Chi tiết nhiệm vụ dự kiến được phân công trong gói thầu: | [Nêu kinh nghiệm thực hiện những công việc, nhiệm vụ liên quan trước đây để chứng minh khả năng thực hiện công việc, nhiệm vụ được phân công] |
| *[Nêu các hạng mục công việc mà chuyên gia được phân công thực hiện]* |   |
| ... |   |

Năng lực: *[Mô tả chi tiết kinh nghiệm và các khóa đào tạo đã tham dự đáp ứng phạm vi công tác được phân công. Trong phần mô tả kinh nghiệm cần nêu rõ nhiệm vụ được phân công cụ thể trong từng dự án và tên/địa chỉ của chủ đầu tư/bên mời thầu.]*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Trình độ học vấn: *[Nêu rõ các bằng cấp liên quan, tổ chức cấp bằng, thời gian học và loại bằng cấp]*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Ngoại ngữ:

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*[Nêu rõ trình độ ngoại ngữ]*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thông tin liên hệ: *[Nêu rõ tên, số điện thoại, email của người cần liên hệ để đối chiếu thông tin]*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tôi xin cam đoan các thông tin nêu trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
|    | \_\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_\_\_**Người khai***[Ký tên và ghi rõ họ tên]* |

Ghi chú:

- Khi được yêu cầu, Tư vấn sẽ gửi cho bên mời sơ tuyển các bản sao hợp đồng; bản chụp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hành nghề chuyên môn .

**Mẫu số 6- ĐỀ XUẤT KỸ THUẬT VÀ TÀI CHÍNH**

 **ĐỀ XUẤT KỸ THUẬT VÀ TÀI CHÍNH**

**(DỊCH VỤ TƯ VẤN)**

**Bên mời thầu: Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên,**

**Văn phòng Đại diện tại Việt Nam**

**(WWF-Việt Nam)**

**Tên gói thầu:**

**Số gói thầu:**

**Tên tư vấn:**

1. **Sự hiểu biết về ToR và mục tiêu hoạt động**

**II. Nội dung nhiệm vụ và các hoạt động chính**

**III. Phương pháp thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhiệm vụ** | **Phương pháp thực hiện** |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**IV. Kế hoạch thực hiện**

Tư vấn có thể sử dụng bảng bố trí thời gian và nhân sự thực hiện theo mẫu dưới

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nhiệm vụ/Hoạt động** | **Thời gian thực hiện dự kiến**  | **Số ngày công thực hiện** | **Chuyến đi thực địa tại tỉnh**  | **Số ngày đi thực địa** |
|  |  |  |  |  |  |
| 1 | … | … |  |  |  |
| 2 | … | … |  |  |  |
| … | … | … |  |  |  |
|  | Tổng cộng |  |  |  |  |

**V. Sản phẩm và thời gian bàn giao**

| **Stt** | **Sản phẩm** | **Khung thời gian** |
| --- | --- | --- |
| 1 | **Nhiệm vụ 1** | …bao nhiêu ngày sau khi ký hợp đồng |
|  |  |  |
| 2 | **Nhiệm vụ 2**  | …bao nhiêu ngày sau khi ký hợp đồng |
|  |  |  |
| 3 | **Nhiệm vụ 3** | …bao nhiêu ngày sau khi ký hợp đồng |

**VI. Đề xuất tài chính**

*Lưu ý: Chi phí đi lại và ăn ở được đề xuất phù hợp với đề xuất kỹ thuật. Chi phí sẽ được tính toán theo quy định của WWF. Vui lòng sử dụng định mức chi phí của WWF ở trang cuối để tham khảo khi lập đề xuất tài chính. Định mức chi phí của WWF sẽ là định mức cao nhất được chấp nhận. Đề xuất tài chính sẽ được đánh giá dựa trên việc chào giá tốt nhất bao gồm tất cả các chi phí liên quan để thực hiện việc chào giá như trong các bảng dưới đây. Vui lòng chia sẻ cách tính toán trên file Excel đính kèm để chúng tôi tham khảo và kiểm tra tài chính.*

**Công tác phí**:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ­Công tác phí 1 ngày = tiền ăn 02 bữa trưa và tối. Nếu hội thảo/hội nghị tổ chức ăn chung bữa nào thì trừ vào tiền công tác phí theo tỷ lệ 50% cho 1 bữa.

|  |  |
| --- | --- |
| Địa điểm | Công tác phí 1 ngày (VNĐ) |
| Thành phố và Tỉnh |  600,000 |
| Huyện, xã |  350,000 |

 |

**Chi phí đưa đón sân bay:**

Thanh toán theo thực tế (hóa đơn tài chính) **hoặc** theo định mức dưới đây:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Sân bay** | **Địa điểm** | **Định mức cho 1 chiều (đến hoặc đi từ sân bay)** |
| 1 | Nội Bài | Hà Nội |  300,000  |
| 2 | Vinh | Thành phố Vinh |  95,000  |
| 3 | Đồng Hới | Thành phố Đồng Hới, Quảng Bình |  140,000  |
| 4 | Phú Bài | Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế |  230,000  |
| 5 | Đà Nẵng | Thành phố Đà Nẵng |  70,000  |
| 6 | Chu Lai | Huyện Tam Kỳ và Tỉnh Quảng Nam |  405,000  |
| 7 | Liên Khương | Thành phố Đà Lạt |  210,000  |
| 8 | Tân Sơn Nhất | Thành phố Hồ Chí Minh |  130,000  |

**Phòng nghỉ/khách sạn**:

|  |  |
| --- | --- |
| Địa điểm | Mức tối đa 1 người 1 đêm |
| Thành phố và Tỉnh | 1,350,000 |
| Huyện, Xã | 700,000 |
| Hỗ trợ nếu ở nhà người thân, bạn bè |  200,000 |

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_

**Kính gửi: Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên – Văn phòng đại diện tại Việt Nam (WWF-Việt Nam)**

Gói thầu số …: (Tên gói thầu)

Tôi, (Tên tư vấn) , ký tên dưới đây, đề xuất cung cấp dịch vụ tư vấn cho Gói thầu số (số gói thầu và tên gói thầu)

Đề xuất Tài chính của tôi là [*ghi số tiền*] VND (Bằng số: ………), bao gồm tất cả các loại thuế hiện hành. Đề xuất Tài chính của tôi có thể được điều chỉnh thông qua đàm phán Hợp đồng. Trong đó:

**Đề xuất kinh phí tổng hợp:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Công tư vấn**  | **Đơn vị** | **Số lượng** | **Đơn giá**  | **Tổng** |
| 1.1 Trưởng nhóm | Ngày  | ... |  |  |
| .. |  |  |  |  |
| Tổng |  |
| **2. Phụ cấp, chi phí khách sạn, công tác phí khác** |
| 2.1  |  | ... |  |  |
| 2.2  |  | ... |  |  |
| … |  |  |  |  |
| **Tổng**  |  |
| **3. Chi chí đi lại, phương tiện giao thông vận tải** |
| 3.1 Thuê phương tiện  |  | ... |  |  |
| 3.2 Vé máy bay |  | … |  |  |
| …. |  | ... |  |  |
| … |  |  |  |  |
| **Tổng**  |  |
| **4. Chi phí khác**  |
| 4.1  |  | ... |  |  |
| 4.2 ... |  | ... |  |  |
| **Tổng**  |  |
| … |
| **Tổng** |  |
| **Thuế**  |  |
| **Tổng chi phí**  |  |

**Đề xuất kinh phí chi tiết theo nhiệm vụ/sản phẩm bàn giao:**

**Nhiệm vụ /sản phẩm bàn giao 1:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Công tư vấn**  | **Đơn vị** | **Số lượng** | **Đơn giá**  | **Tổng** |
| 1.1 Phí tư vấn | Ngày  | ... |  |  |
| .. |  |  |  |  |
| Tổng |  |
| **2. Phụ cấp, chi phí khách sạn, công tác phí khác** |
| 2.1  |  | ... |  |  |
| 2.2  |  | ... |  |  |
| … |  |  |  |  |
| **Tổng**  |  |
| **3. Chi chí đi lại, phương tiện giao thông vận tải** |
| 3.1 Thuê phương tiện  |  | ... |  |  |
| 3.2 Vé máy bay |  | … |  |  |
| …. |  | ... |  |  |
| … |  |  |  |  |
| **Tổng**  |  |
| **4. Chi phí khác**  |
| 4.1  |  | ... |  |  |
| 4.2 ... |  | ... |  |  |
| **Tổng**  |  |
| … |
| **Tổng**  |  |
| **Thuế**  |  |
| **Tổng cộng**  |  |

**Nhiệm vụ/sản phẩm bàn giao 2 :**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Công tư vấn**  | **Đơn vị** | **Số lượng** | **Đơn giá**  | **Tổng** |
| 1.1 Phí tư vấn | Ngày  | ... |  |  |
| .. |  |  |  |  |
| Tổng |  |
| **2. Phụ cấp, chi phí khách sạn, công tác phí khác** |
| 2.1  |  | ... |  |  |
| 2.2  |  | ... |  |  |
| … |  |  |  |  |
| **Tổng**  |  |
| **3. Chi chí đi lại, phương tiện giao thông vận tải** |
| 3.1 Thuê phương tiện  |  | ... |  |  |
| 3.2 Vé máy bay |  | … |  |  |
| …. |  | ... |  |  |
| … |  |  |  |  |
| **Tổng**  |  |
| **4. Chi phí khác**  |
| 4.1  |  | ... |  |  |
| 4.2 ... |  | ... |  |  |
| **Tổng**  |  |
| … |
| **Tổng**  |  |
| **Thuế**  |  |
| **Tổng cộng**  |  |

**Nhiệm vụ/sản phẩm bàn giao 3:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Công tư vấn**  | **Đơn vị** | **Số lượng** | **Đơn giá**  | **Tổng** |
| 1.1 Phí tư vấn | Ngày  | ... |  |  |
| .. |  |  |  |  |
| Tổng |  |
| **2. Phụ cấp, chi phí khách sạn, công tác phí khác** |
| 2.1  |  | ... |  |  |
| 2.2  |  | ... |  |  |
| … |  |  |  |  |
| **Tổng**  |  |
| **3. Chi chí đi lại, phương tiện giao thông vận tải** |
| 3.1 Thuê phương tiện  |  | ... |  |  |
| 3.2 Vé máy bay |  | … |  |  |
| …. |  | ... |  |  |
| … |  |  |  |  |
| **Tổng**  |  |
| **4. Chi phí khác**  |
| 4.1  |  | ... |  |  |
| 4.2 ... |  | ... |  |  |
| **Tổng**  |  |
| … |
| **Tổng**  |  |
| **Thuế**  |  |
|  **Tổng cộng**  |  |

Tôi hiểu rằng WWF-Việt nam không bị ràng buộc phải chấp nhận bất kỳ Đề xuất nào nhận được.

**Tư vấn**

*Ký tên và ghi rõ họ tên*

1. https://nc.iucnredlist.org/redlist/content/attachment\_files/dec\_2012\_guidance\_habitats\_classification\_scheme.pdf [↑](#footnote-ref-1)